TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày: 08/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý.
2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 344/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1584/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày: 07/02/2007, tại: tỉnh Tây Ninh; giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: xã P, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Không nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1982 và bà: Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1989; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 03/01/2025 của Toà án nhân dân quận Tân Phú xử phạt Nguyễn Hoàng Gia K 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.tạm giữ, tạm giam từ ngày: 18/6/2025 (Có mặt).

- Bị hại: Bà Lê Anh T2, sinh năm 2006; địa chỉ: 9 Hồ N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lâm Thị Mỹ T3 – Luật sư Công ty L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/06/2025, Nguyễn Hoàng Gia K hẹn Lê Anh T2 đến Homestay tại địa chỉ A Đường số B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng ăn uống. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T2 nhậu say rồi đi ngủ. K phát hiện điện thoại của T2 trong túi xách treo trong nhà vệ sinh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. K mở túi xách ra lấy 01 cái điện thoại hiệu Iphone 14 pro màu đen, cầm trên tay rồi bỏ đi về nhà tại địa chỉ số F đường T, phường

A. Tại đây, K thử lấy ngày tháng năm sinh của T2 nhập mật khẩu thì mở được điện thoại, K tiếp tục vào phần ghi chú của điện thoại thì phát hiện Thư lưu mật khẩu Icloud trên ghi chú nên K đã sử dụng mật khẩu để đăng xuất Icloud.

Đến sáng ngày 12/06/2025, K bán điện thoại Iphone 14 pro màu đen cho Nguyễn Thới T4 với giá 11.400.000 đồng, T4 trả cho K 12.300.000 đồng nhưng K chưa trả lại tiền dư cho T4 mà đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bán điện thoại, T4 không biết chiếc điện thoại do K trộm cắp mà có.

Đối với chị Lê Anh T2, sau khi bị mất tài sản, chị T2 đã đến Công an Phường A để trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Gia K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128Gb, số IMEI: 350308315162027, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 10.500.000 đồng. (BL: 125,126).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128Gb, số IMEI: 350308315162027 (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho chị Lê Anh T2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, dung lượng 128Gb (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của Nguyễn Hoàng Gia K. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 289/PNK ngày 15/9/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSKV7 ngày 21/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T5 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Gia K từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 03/01/2025 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Hoàng Gia K 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, dung lượng 128Gb (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của bị cáo.

Bị hại chị Lê Anh T2 trình bày: Chị đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Gia K:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tuyên xử bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại đã trình bày lời khai và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì không có quy định có lợi cho người phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Hoàng Gia K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/6/2025, tại địa chỉ A Đường số B, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng Gia K đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 14 Pro, dung lượng 128Gb, số IMEI: 350308315162027 của chị Lê Anh T2, trị giá 10.500.000 đồng; đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản hợp pháp của công dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 92/CT-VKSKV7, ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có (Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 03/01/2025 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Hoàng Gia K 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuy nhiên, bản án này không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm theo Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên toà hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Lê Anh T2 đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128Gb, số IMEI: 350308315162027 (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho chị Lê Anh T2, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, dung lượng 128Gb (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[8] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thới T4 là người mua điện thoại của K không biết là tài sản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024;

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 292; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Gia K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Gia K 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 03/01/2025 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Hoàng Gia K 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/6/2025.

[3] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, dung lượng 128Gb (đã qua sử dụng).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 289/PNK ngày 15/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bi hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thanh Bửu Tịnh